

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NV

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 10 năm 2023

V/v báo cáo công tác đảm bảo an toàn,
an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà
nước trên không gian mạng năm 2023

Kính gửi: Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội
phạm sử dụng công nghệ cao-Công An tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-TBATANM ngày 10/04/2023 của Tiểu
ban An toàn, an ninh mạng về việc kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh
mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại cơ quan Đảng, Nhà
nước năm 2023;

Sở Y tế gửi báo cáo công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí
mật nhà nước trên không gian mạng năm 2023 (từ ngày 10/10/2022 đến ngày
10/10/2023) theo Đề cương quy định tại Công văn số 1113/TBATANM-TGV
ngày 20/4/2023 của Tiểu ban An toàn, an ninh mạng bao gồm Phụ lục 01 - Đề
cương báo cáo kết quả công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật
nhà nước trên không gian mạng, Phụ lục 02 - Đề cương thống kê hiện trạng Hệ
thống thông tin, Phụ lục 03 - Đề cương Báo cáo Trang/Cổng thông tin điện tử
đến Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao -
Công An tỉnh để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc SYT (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Lưu: VT, NV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Chí Tình

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH MẠNG VÀ BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 10/10/2023), Sở Y tế không xảy ra việc lộ, lọt, mất bí mật nhà nước qua không gian mạng.

2. Sở Y tế có 01 công chức làm công tác chuyên trách về an toàn thông tin mạng

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân. Sinh năm: 1984

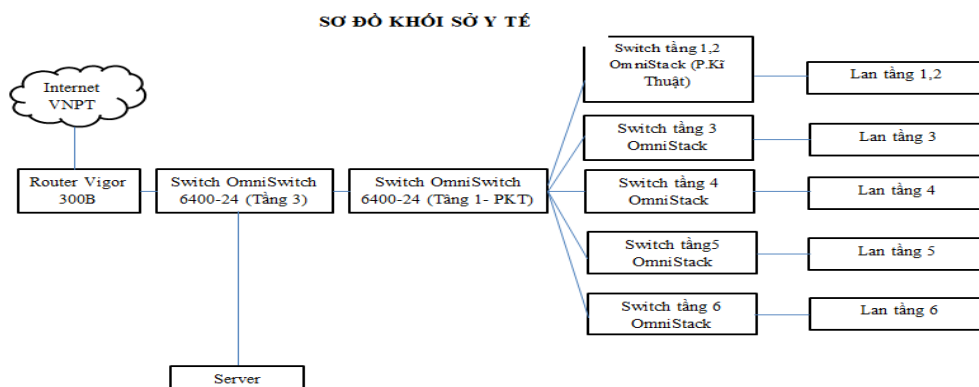
Trình độ: Đại học

Thời gian công tác tại Sở Y tế: tháng 04/2014

3. Hiện trạng thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng máy tính nội bộ (số lượng thiết bị được cấp, được tặng, thuê, mượn; số lượng thiết bị sử dụng để soạn thảo, lưu trữ, truyền đưa tài liệu bí mật nhà nước):

Sở Y tế được cấp: **26 máy tính để bàn** (14 máy tính cấp trước năm 2018, 07 máy tính cấp năm 2019, 02 máy tính cấp năm 2020, 03 máy tính cấp năm 2021), chỉ có các máy tính được cấp từ năm 2020 trở lên mới được cài Win 10 có bản quyền, còn các máy còn lại cài các bản Windows 7, Windows 8, Windows 10 không bản quyền; **18 máy tính xách tay** (03 máy tính cấp trước năm 2018, 02 máy tính cấp năm 2019, 05 máy tính cấp năm 2020, 03 máy tính cấp năm 2021, 05 máy tính cấp năm 2022); **29 máy in** (14 máy in cấp trước năm 2018, 05 máy in cấp năm 2019, 03 máy in cấp năm 2020, 01 máy in cấp năm 2021, 06 máy in cấp năm 2022); **03 máy Scan** (01 máy Scan cấp năm 2019, 01 máy Scan cấp năm 2021, 01 máy Scan cấp năm 2023); **01 máy Photocopy** cấp năm 2017; **03 máy chiếu** (02 máy chiếu cấp trước năm 2018, 01 máy chiếu cấp trước năm 2023)

Hệ thống mạng Lan nội bộ bao gồm hệ thống các thiết bị mạng, 01 máy chủ, máy tính (máy tính trạm và máy tính xách tay các loại) tại cơ quan.



Sở có 01 đường truyền Internet phục vụ cho các ứng dụng của cơ quan: đường truyền VNPT kết nối vào Switch OmniSwitch 6400-24, từ Switch kết nối vào Router Vigor 300B ở tầng 3 với IP 10.206.60.3, địa chỉ IP tĩnh do nhà mạng cung cấp 113.163.220.199 và chia sẻ Internet qua Switch OmniSwitch 6400-24. Từ Switch OmniSwitch 6400-24 chia sẻ internet qua các Switch tại các tầng theo dãy IP tĩnh nội bộ 10.206.60.1 - 10.206.16.254.

Các tầng sử dụng 05 Switch OmniStack kết nối tín hiệu Internet đến máy tính các phòng chuyên môn nghiệp vụ. Thiết bị chia sẻ mạng trong các phòng chuyên môn nghiệp vụ 04 Switch TP.Link và 04 Totolink Wireless.

Việc bảo quản tài liệu thuộc độ mật luôn được cơ quan lưu giữ riêng; số theo dõi văn bản, tài liệu chứa BMNN đến và đi được sử dụng riêng theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA, ngày 10/3/2020 của Bộ Công an. Sở đã trang bị một máy tính để bàn không kết nối internet thực hiện việc soạn thảo văn bản mật đặt tại Văn phòng Sở Y tế và hướng dẫn cho người soạn thảo cài password riêng cho thư mục phụ trách để đảm bảo bí mật, an toàn.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

(Ghi chú: Sở Y tế không nhận được Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 01/3/2019, Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 01/3/2019, Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 01/3/2019, Công văn số 5975-CV/TU ngày 10/7/2019 của Thường trực Tỉnh ủy theo Phụ lục 1 trong Đề cương báo cáo)

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy khối cơ quan tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch 160-KH/ĐU ngày 21/02/2019, Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 01/3/2019, Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/02/2023; Sở Y tế đã triển khai và ban hành Kế hoạch số 160-KH/ĐU ngày 13/3/2019 về việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/8/2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược an ninh mạng quốc gia, Kế hoạch số 52/KH-SYT ngày 06/03/2019 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTG ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Công văn 684/SYT-NV ngày 25/3/2023 về việc triển khai Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Theo đó, Sở Y tế đã phổ biến, triển khai, quán triệt nội dung Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/8/2018 của Bộ Chính trị, Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 đến tất cả công chức, viên chức (CCVC) và người lao động tại Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức của CCVC, về vị trí, ý

nghĩa, tầm quan trọng của công tác công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không

Đồng thời, triển khai các chỉ đạo, nhiệm vụ, nội dung liên quan công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước như Kế hoạch số 119/KH-SYT ngày 27/05/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình hiện nay; Phiếu chuyên số 1142/PC-SYT ngày 18/11/2022 về triển khai thực hiện Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng; Công văn số 674/SYT-NV ngày 14/03/2023 về việc triển khai thực hiện Quy định về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội Công văn số 893/SYT-NV ngày 31/03/2023 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; Công văn số 3421/SYT-NV ngày 09/10/2023 về triển khai thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh...

Qua công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt đã nâng cao ý thức cảnh giác, ý thức giữ gìn bí mật nhà nước của công chức, viên chức, người lao động trong quản lý, khai thác và sử dụng tài liệu mật; tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Công an và UBND tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước. nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ nhân viên liên quan trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, không để xảy ra tình trạng làm lộ, lọt, mất thông tin, tài liệu bí mật tại cơ quan.

2. Công tác tham mưu, báo cáo về an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ phận CNTT Sở Y tế thực hiện tham mưu, triển khai, phổ biến đến các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đầy đủ các chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật, nội dung nội dung, công tác liên quan an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; rà soát và nhắc nhở các Bộ phận liên quan trong thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng, rà soát việc chấp hành các quy định pháp luật để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo mật.

Xây dựng phương án bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin gắn với công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; quy trình phòng chống tấn công mạng; quy trình kiểm tra an ninh an toàn hệ thống mạng thông tin; quy trình phát hiện, xử lý mã độc; quy trình ứng phó, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng (tại Kế hoạch số 51/KH-SYT ngày 10/3/2020 về bảo đảm an toàn thông tin mạng ngành Y tế tỉnh BRVT)

Chủ trì xây dựng Hồ sơ cấp độ An toàn thông tin trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Thực hiện các báo cáo liên quan theo đúng quy định.

3. Công tác phối hợp trong bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng:

Thực hiện triển khai, nhận thông báo tình hình an ninh mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông và kiểm tra, rà soát, khắc phục, xử lý nguy cơ bị đe dọa an ninh mạng, sự cố an ninh mạng, điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, phần mềm độc hại.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan (Công an tỉnh, Sở thông tin và truyền thông...) rà soát, khắc phục các sự cố an ninh mạng; đảm bảo vận hành hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

Phân công cán bộ chuyên trách công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tham gia nhóm Zalo “Network Security of BRVT Prvince” nhằm phối hợp công tác, xử lý trong bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Cử thành viên tham gia sử dụng nền tảng hỗ trợ điều phối, ứng cứu xử lý sự cố <https://irlab.vn> nhằm hỗ trợ công tác ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng:

Toàn thể công chức Sở được tuyên truyền, quán triệt thường xuyên các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, do đó công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng được thực hiện nghiêm túc, chưa để xảy ra tình trạng lộ, lọt, mất bí mật nhà nước trên không gian mạng. Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng: không được sử dụng máy tính nối mạng Internet để soạn thảo, lưu trữ tài liệu thuộc bí mật nhà nước.

Sở đã phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông khi có các văn bản triển khai, các thông báo về mất an toàn thông tin nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả khi có sự cố về an toàn thông tin mạng.

Công tác thu thập và xử lý thông tin được chú trọng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

2. Công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại:

Toàn thể công chức được quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị 01/CT-TTg, ngày 18/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ” về tăng cường công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay” nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cá nhân đối với công tác bảo vệ an ninh mạng. Theo đó, thực hiện đúng quy định an toàn, an ninh mạng như không sử dụng các kết nối internet không bảo đảm an toàn như Website

không chính thức, các link liên kết, các thiết bị lưu trữ ngoài (USB, thẻ nhớ, ổ cứng di động...) ...hoặc không cài đặt phần mềm chống mã độc gây nguy cơ lộ lọt thông tin, bị tấn công mạng, xâm nhập mạng)

Tất cả máy tính trong cơ quan được cài đặt phần mềm diệt virus Kaspersky và các phần mềm diệt virus khác.

Toàn bộ văn bản đi, đến được lưu trữ, xử lý theo quy định về văn bản mật. Sở bố trí 01 máy tính và 01 máy in để soạn thảo văn bản mật. Toàn thể CBCCC thực hiện nghiêm quy định không thực hiện sử dụng máy tính nối mạng Internet để soạn thảo, lưu trữ tài liệu thuộc bí mật nhà nước; Thực hiện đúng quy định và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước đúng quy định an toàn, an ninh mạng như không sử dụng các kết nối internet không bảo đảm an toàn (như không truy cập các Website không chính thống, không click các link liên kết không rõ nguồn gốc, các thiết bị lưu trữ ngoài (USB, thẻ nhớ, ổ cứng di động..) kém chất lượng, không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng hoặc xuất xứ từ một số quốc gia bị cảnh báo có nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng; không sử dụng hộp thư cá nhân để trao đổi thông tin có liên quan đến công tác chuyên môn

Thực hiện sao lưu dữ liệu phòng tránh mất thông tin khi xảy ra sự cố an toàn thông tin; chủ động cập nhật bản vá lỗi để tăng cường khả năng phòng chống mã độc và hạn chế lỗ hổng bảo mật.

3. Công tác đề xuất phê duyệt hồ sơ cấp độ hệ thống thông tin

Sở Y tế trình phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin Sở Y tế năm 2023 (lần 2) tại Công văn số 2670/SYT-NV ngày 14/08/2023, theo đó đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, bổ sung, điều chỉnh Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hiện đang chờ ý kiến thẩm định Hồ sơ liên quan.

4. Công tác triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với cấp độ hệ thống thông tin

Sau khi được phê duyệt Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin, Sở Y tế sẽ rà soát và xây dựng Quy chế, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương và phương án bảo đảm an toàn thông tin

Đồng thời, Sở Y tế đã trình UBND tỉnh xin chủ trương triển khai phương án đầu tư trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật như (máy chủ, tường lửa, hạ tầng mạng...) theo Tờ trình số 186/TTr-SYT ngày 18/08/2023 về việc xin chủ trương cấp kinh phí Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành ngành Y tế; Trình xin chủ trương cấp kinh phí nâng cấp, duy trì hệ thống Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế (theo Tờ trình số 181/TTr-SYT ngày 16/8/2023) nhằm đảm bảo an toàn thông tin và đáp ứng nhu cầu phục vụ quản lý và công tác ngành Y tế.

IV. ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT

1. Thuận lợi

Lãnh đạo Sở quan tâm đến công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở công chức trong quá trình xử lý công việc trên môi trường mạng.

Nhận thức về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng của công chức ngày càng được nâng cao; qua đó tránh được tình trạng để lộ, lọt bí mật Nhà nước trên môi trường mạng.

Công tác triển khai an ninh mạng được theo dõi thường xuyên và triển khai đến tất cả các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các cơ quan, đơn vị kịp thời.

Các phần mềm dùng chung được tinh được cung cấp và quản lý tập trung, do đó thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý, đầu tư về công tác bảo mật và an toàn thông tin.

2. Khó khăn

Đa số các bản Windows và các phần mềm ứng dụng sử dụng chưa có bản quyền là lỗ hổng để virus tấn công;

Hệ thống mạng Lan nội bộ được xây quy hoạch từ 2011, các thiết bị kết nối mạng (Modem, Router, Access Point) đã sử dụng lâu ngày, không ổn định, không chịu tải được nhiều thiết bị truy cập Internet cùng lúc xảy ra tình trạng mạng chậm, treo mạng; các thiết bị trong hệ thống không đồng bộ với nhau.

Do tính chất đặc thù của ngành trong việc đấu thầu thuốc (trong quá trình chăm sóc phải sử dụng lớp mạng nội bộ riêng, không được ra internet), vì vậy Sở Y tế đang sử dụng 01 máy chủ từ năm 2014 với cấu hình thấp (RAM 8GB, HDD 146GB) và hệ điều hành cũ Window Server 2008 (hệ điều hành cũ không được hỗ trợ nâng cấp), do đó làm phát sinh vấn đề source cũ thì không cài đặt trên hệ điều hành mới được mà hệ điều hành mới cũng không thể cài đặt trên máy chủ đã cũ, có cấu hình thấp được làm phát sinh nhiều lỗ hổng bảo mật gây nguy hiểm mất an toàn, an ninh thông tin. Tuy nhiên, do chủ trương của tỉnh không đầu tư trang bị máy Server sau khi có chủ trương thuê và xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, nên Sở Y tế không được trang bị máy chủ mới, điều này gây mất an toàn thông tin. Vì vậy, tuy phát hiện các lỗ hổng bảo mật có nguy cơ mất an toàn thông tin nhưng do thiếu kinh phí triển khai, hiện tại Sở Y tế chưa thể đầu tư nâng cấp, quy hoạch lại hạ tầng mạng và nâng cấp phần mềm.

Thông tin trên mạng rất nhiều, nhất là thông tin trên các trang mạng xã hội là các thông tin không chính thống dễ làm công chức nhầm lẫn trong quá trình khai thác thông tin.

Một số cán bộ, công chức vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng

3. Phương hướng thời gian tới

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng cho toàn thể cán bộ công chức để nâng cao nhận thức, thấy tầm quan trọng của công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

Tăng cường kiểm tra và nhắc nhở việc thực hiện nghiêm các quy định về công tác an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

Tiếp tục cử cán bộ quản lý mạng và chuyên trách an toàn thông tin tiếp tục tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác và tham mưu.

Xây dựng phương án và Quy chế đảm bảo an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt, trình xin chủ trương Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ cấp độ được phê duyệt (trong đó có phương án nâng cấp hạ tầng mạng, máy chủ, thiết bị bảo mật...)

Rà soát, theo dõi, phối hợp điều chỉnh nội dung trong các Tờ trình xin kinh phí triển khai liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm chủ trương nâng cấp hạ tầng mạng Sở Y tế (máy chủ, tường lửa, hạ tầng mạng...) theo Tờ trình số 186/TTr-SYT ngày 18/08/2023 về việc xin chủ trương cấp kinh phí Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành ngành Y tế và Công văn số 3081/SYT-NV ngày 14/09/2023 về việc lập dự toán kinh phí và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024) để được bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp hạ tầng hệ thống thông tin nhằm đáp ứng an toàn thông tin.

Hoàn chỉnh nội dung Tờ trình chủ trương cấp kinh phí nâng cấp, duy trì hệ thống Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế (theo Tờ trình số 181/TTr-SYT ngày 16/8/2023) nhằm đảm bảo an toàn thông tin và đáp ứng nhu cầu phục vụ quản lý và công tác ngành Y tế.

4. Kiến nghị, đề xuất

Đề xuất Công an tỉnh tiếp tục tổ chức tập huấn nghiệp vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng cho CCVC của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế nhằm nâng cao nhận thức sâu về tầm quan trọng của công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng.

Bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng nhằm đáp ứng yêu cầu an toàn, thông tin mạng và hoàn thành các Kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số được giao.

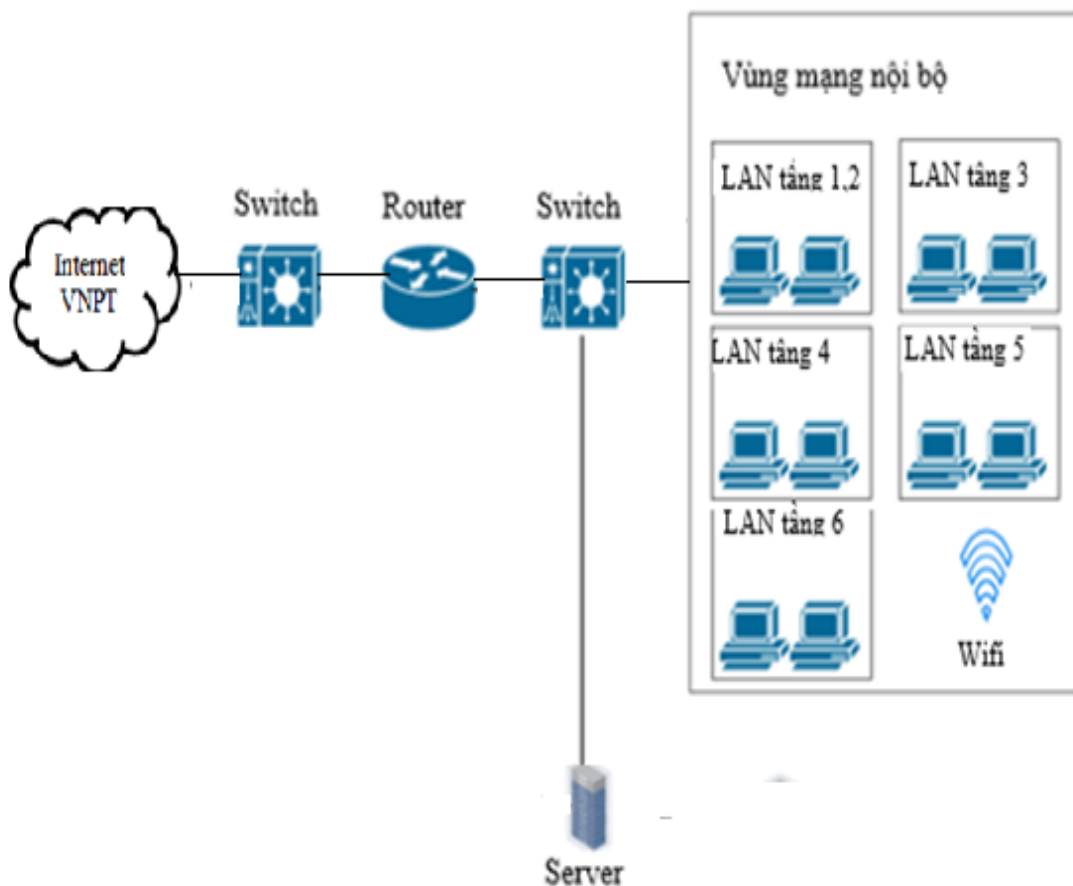
ĐỀ CƯƠNG THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN

I. SƠ ĐỒ HỆ THỐNG THÔNG TIN

Phạm vi, quy mô của Hệ thống thông tin: bao gồm Hệ thống máy chủ (Server) và các thiết bị có chứa năng định tuyến, bảo mật. Hệ thống thông tin được thiết lập để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và cung cấp các hệ thống ứng dụng khác, thực hiện kết nối các đơn vị trực thuộc ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đối tượng phục vụ của hệ thống: Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hệ thống mạng LAN nội bộ bao gồm hệ thống các thiết bị mạng, máy chủ, máy tính tại cơ quan (máy tính trạm và máy tính xách tay các loại).



Hình 1. Cấu trúc logic của hệ thống

Tại Sở Y tế: Đường truyền VNPT kết nối vào Switch OmniSwitch 6400-24, từ Switch kết nối vào Router Vigor 300B ở Tầng 3 với IP 10.206.60.3, địa chỉ IP tĩnh do nhà mạng cung cấp 113.163.220.199 và chia sẻ Internet qua Switch OmniSwitch 6400-24. Từ Switch OmniSwitch 6400-24 chia sẻ internet qua các Switch tại các tầng theo dãy IP tĩnh như sau:

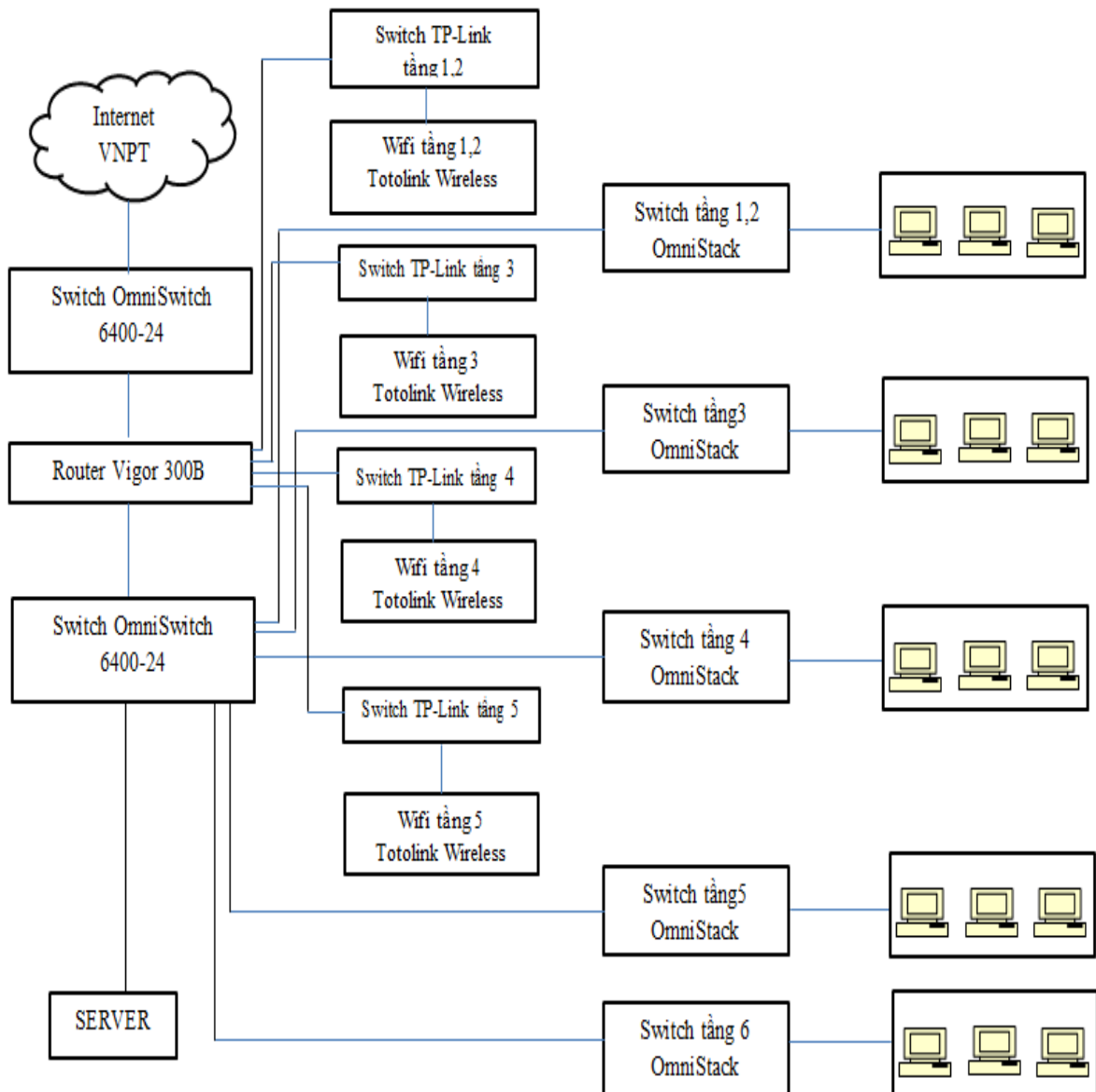
Tầng 1 và 2 dãy IP: 10.206.60.11 – 10.206.60.30

Tầng 3 dãy IP: 10.206.60.31 – 10.206.60.40

Tầng 4 dãy IP : 10.206.60.41 – 10.206.60.90

Tầng 5 dãy IP : 10.206.60.91 – 10.206.60.140

Tầng 6 dãy IP: 10.206.60.180 – 10.206.60.200



Hình 2. Kết nối vật lý của Hệ thống

II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN

1. Nhóm thiết bị điều khiển, vận hành mạng máy tính (máy chủ, thiết bị kết nối mạng, bộ định tuyến, tường lửa, thiết bị đường truyền...)

TT	Tên thiết bị/Chủng loại	Vị trí triển khai	Mục đích sử dụng
1	Router Draytek Vigor 2960 (T3)	Vùng mạng biên	Kết nối tín hiệu Internet từ nhà mạng thông qua Switch OmniStack ở tầng 3 của Sở Y tế.
2	Switch OmniSwitch 6400-24 (T3)	Vùng mạng nội bộ	Kết nối tín hiệu Internet đầu vào từ nhà mạng VNPT
3	Switch OmniStack (T3)	Vùng mạng nội bộ	Kết nối tín hiệu Internet từ đầu vào bên trong hệ thống được đặt tại Sở Y tế, kết nối mạng cho các máy tính ở tầng 3
4	Switch OmniSwitch 6400-24 (T1)	Vùng mạng nội bộ	Kết nối mạng Internet từ Switch ở tầng 3, chia tín hiệu mạng đến các Switch tại các tầng vào hệ thống máy tính đến các phòng chuyên môn.
5	Switch OmniStack (T1,2)	Vùng mạng nội bộ	Kết nối tín hiệu Internet từ Switch ở tầng 1 đến máy tính các phòng chuyên môn ở tầng 1, 2
6	Switch OmniStack (T4)	Vùng mạng nội bộ	Kết nối tín hiệu Internet từ Switch ở tầng 1 đến máy tính các phòng chuyên môn ở tầng 4
7	Switch OmniStack (T5)	Vùng mạng nội bộ	Kết nối tín hiệu Internet từ Switch ở tầng 1 đến máy tính các phòng chuyên môn ở tầng 5
8	Switch OmniStack (T6)	Vùng mạng nội bộ	Kết nối tín hiệu Internet từ Switch ở tầng 1 đến máy tính các phòng chuyên môn ở tầng 6
9	Switch TP.Link	Vùng mạng nội bộ	Chia sẻ mạng trong các phòng (bao gồm 04 Switch được bố trí tại tầng 1, tầng 3, tầng 4, tầng 5)
10	Totolink Wireless	Vùng mạng nội bộ	Thiết bị Wifi kết nối trực tiếp từ Switch TP-Link đặt tại các tầng (bao gồm 04 thiết bị được bố trí tại tầng 1, tầng 3, tầng 4, tầng 5)

Bảng 1. Danh mục thiết bị sử dụng trong hệ thống

2. Nhóm thiết bị sử dụng các dịch vụ số, ứng dụng tin học (máy tính, máy in, fax, máy pôt, micro không dây, thiết bị lưu trữ ngoài, hệ thống âm thanh...)

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Hệ thống thiết bị công nghệ thông tin			
1	Máy tính để bàn	28	14 máy tính cấp trước năm 2018, 07 máy tính cấp năm 2019, 02 máy tính cấp năm 2020, 03 máy tính cấp năm 2021
2	Máy tính xách tay	18	03 máy tính cấp trước năm 2018, 02 máy tính cấp năm 2019, 05 máy tính cấp năm 2020, 03 máy tính cấp năm 2021, 05 máy tính cấp năm 2022
3	Máy in	29	14 máy in cấp trước năm 2018, 05 máy in cấp năm 2019, 03 máy in cấp năm 2020, 01 máy in cấp năm 2021, 06 máy in cấp năm 2022
4	Máy Scan	03	01 máy Scan cấp năm 2019, 01 máy Scan cấp năm 2021, 01 máy Scan cấp năm 2023
5	Máy Photocopy	01	01 máy Photocopy cấp năm 2017;
6	Máy chiếu	03	02 máy chiếu cấp trước năm 2018, 01 máy chiếu cấp trước năm 2023
Hệ thống phòng họp trực tuyến			
1	Camera SCOPIA XT1200	01	Lắp đặt tại Sở Y tế (điểm cầu chính)
2	Màn hình hiển thị TV Sony 55"	03	Hiển thị hình ảnh tại phòng họp điểm cầu SYT
3	Hệ thống âm thanh tại Sở Y tế (bộ micro chuyên dùng cổ ngỗng, 01 amly, 01 cặp loa, dùng để nói chuyện trong cuộc họp cầm trực tiếp vào amly, dây truyền tín hiệu)	08	Hệ thống âm thanh cho cuộc họp
4	Thiết bị MCU điều khiển đa điểm kèm theo phần mềm điều khiển	01	Thiết bị MCU điều khiển đa điểm tại điểm trung tâm Full MCU9 License Package

(Ghi chú: tại các phòng họp Sở Y tế không sử dụng Micro không dây nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin)

3. Nhóm thiết bị, công cụ phục vụ soạn thảo, xử lý, lưu trữ, truyền đưa nội dung bí mật nhà nước

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Máy tính để bàn	01	Không kết nối internet, không hỗ trợ kết nối các thiết bị lưu trữ ngoài (USB, thẻ nhớ, ổ cứng di động..)
2	Máy in	01	Kết nối máy tính bàn phục vụ riêng công tác soạn thảo văn bản mật

4. Nhóm dịch vụ, ứng dụng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Sử dụng hệ thống phòng chống Virus máy tính tập trung của tỉnh (Gói Kaspersky cho máy người dùng và gói Kaspersky cho máy chủ)

5. Nhóm dịch vụ, ứng dụng trong xử lý công vụ

TT	Tên phần mềm	Năm sử dụng	Hiện trạng	Đơn vị sử dụng
1	Hệ Quản lý văn bản	2018	Đang sử dụng	Sở Y tế Các đơn vị trực thuộc
2	Hệ thống một cửa điện tử	2019	Đang sử dụng	Sở Y tế Các đơn vị trực thuộc (Chi cục ATVSTP, BV Bà Rịa, BV Vũng Tàu, BV Tâm thần, TT Giám định Y khoa)
3	Phần mềm Quản lý văn bản (Bộ Y tế)	2016	Đang sử dụng	Sở Y tế Các đơn vị trực thuộc
4	Hệ thống Quản lý Quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám chữa bệnh	2016	Đang sử dụng	Sở Y tế
5	Trang thông tin điện tử Sở Y tế	2014	Đang sử dụng	Sở Y tế
6	Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến quản lý trang	2016	Đang sử dụng	Sở Y tế

TT	Tên phần mềm	Năm sử dụng	Hiện trạng	Đơn vị sử dụng
	thiết bị Y tế			
7	Phần mềm quản lý đường dây nóng Bộ Y tế	2016	Đang sử dụng	Sở Y tế Các đơn vị KCB
8	Phần mềm quản lý đường dây nóng của lãnh đạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	2015	Đang sử dụng	Sở Y tế Các đơn vị trực thuộc
9	Hệ thống Dược Quốc gia	2019	Đang sử dụng	Sở Y tế
10	Hệ thống đơn thuốc Quốc gia	2021	Đang sử dụng	Sở Y tế
11	Phần mềm đấu thầu thuốc (Máy chủ vật lý)/ Cài đặt SQL Server 2019/Vùng máy chủ nội bộ/Window Server 2008	2013	Đang sử dụng	Sở Y tế

III. KẾT QUẢ SỬ DỤNG, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

1. Hiệu quả đạt được

Việc vận hành, xây dựng, khai thác sử dụng hệ thống thông tin trong Sở Y tế đáp ứng nhu cầu cơ bản phục vụ công tác quản lý, điều hành ngành Y tế từng bước nâng cao năng lực phục vụ công tác chuyên môn và phục vụ nhân dân; tạo các điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng truy nhập thông tin và dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng.

2. Khó khăn, hạn chế

Đa số các bản Windows và các phần mềm ứng dụng sử dụng chưa có bản quyền là lỗ hổng dễ virus tấn công;

Hệ thống mạng Lan nội bộ được xây quy hoạch từ 2011, các thiết bị kết nối mạng (Modem, Router, Access Point) đã sử dụng lâu ngày, không ổn định, không chịu tải được nhiều thiết bị truy cập Internet cùng lúc xảy ra tình trạng mạng chậm, treo mạng; các thiết bị trong hệ thống không đồng bộ với nhau.

Do tính chất đặc thù của ngành trong việc đấu thầu thuốc (trong quá trình chấm thầu phải sử dụng lớp mạng nội bộ riêng, không được ra internet), vì vậy

Sở Y tế đang sử dụng 01 máy chủ từ năm 2014 với cấu hình thấp (RAM 8GB, HDD 146GB) và hệ điều hành cũ Window Server 2008 (hệ điều hành cũ không được hỗ trợ nâng cấp), do đó làm phát sinh vấn đề source cũ thì không cài đặt trên hệ điều hành mới được mà hệ điều hành mới cũng không thể cài đặt trên máy chủ đã cũ, có cấu hình thấp được làm phát sinh nhiều lỗ hổng bảo mật gây nguy hiểm mất an toàn, an ninh thông tin. Tuy nhiên, do chủ trương của tỉnh không đầu tư trang bị máy Server sau khi có chủ trương thuê và xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, nên Sở Y tế không được trang bị máy chủ mới, điều này gây mất an toàn thông tin. Vì vậy, tuy phát hiện các lỗ hổng bảo mật có nguy cơ mất an toàn thông tin nhưng do thiếu kinh phí triển khai, hiện tại Sở Y tế chưa thể đầu tư nâng cấp, quy hoạch lại hạ tầng mạng và nâng cấp phần mềm.

Trang Thông tin điện tử Sở Y tế được xây dựng và vận hành tại địa chỉ <http://soyte.baria-vungtau.gov.vn> từ năm 2014; trong suốt thời gian hoạt động đã truyền tải được các thông tin về chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh về lĩnh vực y tế đến với các đơn vị, người dân trên địa bàn tỉnh; tuy nhiên, công nghệ phát triển đã lạc hậu, một số nền tảng ứng dụng web (như adobe flash player) đã ngưng hỗ trợ từ cuối năm 2020 và nền tảng vận hành website Liferay phiên bản 6.1 (đã phát hành từ năm 2012) cũng đã quá cũ dẫn tới website hoạt động chậm và không tương thích với các phiên bản trình duyệt internet mới nhất hiện nay, cũng như không tương thích với các công nghệ mới để kết nối liên thông dữ liệu.

3. Kế hoạch nâng cấp, thay thế

Với mục tiêu Xây dựng hệ thống thông tin quản lý điều hành ngành Y tế trên cơ sở kết nối, tích hợp dữ liệu hoạt động khám chữa bệnh từ các cơ sở y tế trên địa bàn, hình thành kho dữ liệu y tế điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhằm cải thiện hiệu quả công tác quản lý, điều hành ngành y tế trên cơ sở đảm bảo an toàn thông tin, Sở Y tế đã trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương xin kinh phí xây dựng hệ thống thông tin ngành Y tế bao gồm chủ trương nâng cấp hạ tầng mạng Sở Y tế (máy chủ, tường lửa, hạ tầng mạng...) theo Tờ trình số 186/TTr-SYT ngày 18/08/2023 về việc xin chủ trương cấp kinh phí Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành ngành Y tế và Công văn số 3081/SYT-NV ngày 14/09/2023 về việc lập dự toán kinh phí và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024) để được bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp hạ tầng hệ thống thông tin nhằm đáp ứng an toàn thông tin.

Xin chủ trương nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo hướng thiết kế hiện đại, thân thiện với người dùng; áp dụng các nền tảng công nghệ mã nguồn mở thông dụng và có tính cập nhật liên tục để tăng hiệu suất khai thác, sử dụng (theo Tờ trình số 181/TTr-SYT ngày 16/8/2023) nhằm đảm bảo an toàn thông tin; đáp ứng nhu cầu phục vụ quản lý và công tác ngành Y tế.

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TRANG/CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Thông tin chung

Tên chủ quản trang thông tin điện tử: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Tên trang thông tin điện tử: Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bộ phận được giao phụ trách, quản lý: Bộ phận Công nghệ thông tin

Số điện thoại đầu mỗi phối hợp: Nguyễn Thị Kim Ngân - 0889.033.054

2. Thông tin kỹ thuật các Trang, cổng thông tin điện tử (website)

TT	Tên website (1)	Địa chỉ IP phân giải tên miền (2)	Cơ quan, tổ chức, bộ phận trực tiếp vận hành (cung cấp đầu mối liên hệ) (3)	Cơ quan, tổ chức, nơi đặt mã nguồn (cung cấp đầu mối kỹ thuật liên hệ) (4)	Ngôn ngữ lập trình website (5)	Database (6)
I	Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: soyte.baria-vungtau.gov.vn	210.2.72.100	Bộ phận CNTT (Nguyễn Thị Kim Ngân - 0889.033.054)	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Phạm Huỳnh Quang Vinh - 090.8380.621)	PHP	MySQL

Ghi chú:

- ¹ - Bao gồm tên miền của cơ quan, đơn vị; tên miền các đơn vị trực thuộc (liệt kê theo thứ tự)
- ² - Các địa chỉ IP phân giải tên miền tương ứng với các website được liệt kê tại mục 1
- ³ - Bộ phận trực tiếp vận hành website của đơn vị (Đăng, cung cấp tin bài...)
- ⁴ - Bộ phận trực tiếp vận hành kỹ thuật website (cung cấp, tạo lập, chỉnh sửa mã nguồn, database...)
- ⁵ - Ngôn ngữ sử dụng để lập trình website
- ⁶ - Hệ cơ sở dữ liệu của sử dụng của website (mySQL, Sql 2005, Oracle...)

TT	Tên website (1)	Địa chỉ IP phân giải tên miền (2)	Cơ quan, tổ chức, bộ phận trực tiếp vận hành (cung cấp đầu mối liên hệ) (3)	Cơ quan, tổ chức, nơi đặt mã nguồn (cung cấp đầu mối kỹ thuật liên hệ) (4)	Ngôn ngữ lập trình website (5)	Database (6)
II. Đơn vị trực thuộc						
1	Bệnh viện Bà Rịa: benhvienbaria.com	124.158.13.32	Phòng QLCL (Vũ Duy Tùng - 0933.375.719)	Phòng QLCL BVBR (Vũ Duy Tùng - 0933.375.719)	PHP	MySQL
2	Bệnh viện Lê Lợi: benhvienleloi.com.vn	123.31.40.45	TỔ CNTT (Đinh Thị Hoa - 0906.821.712)	Viễn thông BRVT (Nguyễn Tấn Phương - 0913.842.160)	PHP	MySQL
3	Bệnh viện Tâm thần: bvtamthan-brvt.com.vn	27.0.12.29	Phòng Tổ chức HCQT (Lê Thị Hồng Gấm - 0908.807.861)	Công ty Small Solution. 62/32 Lý Chính Thắng. P8.Q3. Tp Hồ Chí Minh	PHP	MySQL
4	Bệnh viện Mắt: beh.vn	112.78.2.93	Phòng HCTC (Nguyễn Kim Hải - 0982.757.864)	Viễn thông BRVT (Nguyễn Tấn Phương - 0913.842.160)	PHP	MySQL
5	Bệnh viện Y học cổ truyền: benhvienyhctbrvt.com/	123.31.40.45	Phòng Tổ chức quản trị (Châu Hoàng Yến - 0907.555.073)	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Phạm Huỳnh Quang Vinh - 090.8380.621)	C#, .net	MySQL
6	TTYT TP.Vũng Tàu: ttytvungtau-soyte.baria-vungtau.gov.vn	123.31.40.45	Bộ phận CNTT (Bùi Đức Anh Tuấn - 01699.676.576)	Viễn thông BRVT (Nguyễn Tấn Phương - 0913.842.160)	C#, .net	MySQL

TT	Tên website (1)	Địa chỉ IP phân giải tên miền (2)	Cơ quan, tổ chức, bộ phận trực tiếp vận hành (cung cấp đầu mối liên hệ) (3)	Cơ quan, tổ chức, nơi đặt mã nguồn (cung cấp đầu mối kỹ thuật liên hệ) (4)	Ngôn ngữ lập trình website (5)	Database (6)
7	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: antoanthucpham-soyte.baria-vungtau.gov.vn/	210.2.72.100	Phòng Thanh tra (Đinh Thị Ngân - 0908.364.300)	Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Phạm Huỳnh Quang Vinh - 090.8380.621)	PHP	MySQL
8	Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe: t4gbrvt.org.vn	123.31.40.49	Nguyễn Thăng Thành – P.TCHCQT	Viễn thông BRVT (Nguyễn Tấn Phương - 0913.842.160)	PHP	MySQL
9	Trung tâm Y tế Dự phòng: yteduphongbrvt.gov.vn	113.161.141.170	Phòng TC HC Trần Thị Kiều 0983157525	Viễn thông BRVT (Nguyễn Tấn Phương - 0913.842.160)	C#, .net	Microsoft SQL 2008